

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 25-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang.

Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoài

Ông Nguyễn Thái Linh

Bà Trần Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 24/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Lại Thị M;** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1992 tại huyện L tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lại Hồng N, sinh năm 1944; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Đình T, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án: 01 tiền án (Bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 18/6/2020 và đang hoãn chấp hành án phạt tù);

Tiền sự: Không;

Bị khởi tố bị can ngày 29/12/2022 và tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 30/12/2022 đến nay. *Bị cáo có mặt.*

- Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa.

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị Kim Á, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 168, đường Nguyễn Văn C, phường Hưng P, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Võ Thị An N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khối 8, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Chị Dương Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 34, đường H, tổ dân phố 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

6. Nguyễn Đình T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Đặng Danh D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Võ Ngọc Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số nhà 465, đường T, thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2022, Lại Thị M giả danh là Nguyễn Mai N, sinh năm 1988, trú tại số nhà 148 đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, làm việc tại Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh và đóng giả cán bộ Ngân hàng, Thanh tra, Kho bạc, Bộ Tài chính đưa ra nhiều thông tin gian dối về việc làm hồ sơ vay vốn không lãi suất, có khả năng xin việc để lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng B và chị Lê Thị Thanh T tổng số tiền 1.872.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.727.500.000 đồng của anh Nguyễn Trọng B (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh)

Tháng 9/2021, thông qua việc mua xe ô tô cho em gái là chị Lại Thị Đ (sinh năm 1996, trú tại xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) tại Công ty cổ phần ô tô Dũng L (địa chỉ: thôn Giang H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) nên Lại Thị M quen biết với anh Nguyễn Trọng B (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh- là Trưởng phòng kinh doanh). Thời điểm này, Lại Thị M giả danh là Nguyễn Mai N, làm việc tại Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình quen biết, anh Nguyễn Trọng B nghĩ Lại Thị M là người có tiền nên đặt vấn đề vay 2.000.000.000 đồng để kinh doanh. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Lại Thị M nảy sinh ý định đưa ra các thông tin gian dối, hứa hẹn giúp anh B làm hồ sơ vay 2.000.000.000 đồng với lãi suất 0% nhằm chiếm đoạt tiền của anh B. Từ tháng 11/2021 đến tháng 10/2022, Lại Thị M giả danh Mai Thị N và đóng giả cán bộ Ngân hàng, Thanh tra, Kho bạc, Bộ Tài chính đưa ra nhiều thông tin gian dối về vay vốn không lãi suất nên anh Nguyễn Trọng B tin tưởng, nhiều lần chuyển khoản, giao tiền mặt cho Lại Thị M với tổng số tiền 1.727.500.000 đồng (gồm: chuyển khoản 487.000.000 đồng, giao tiền mặt 1.240.500.000 đồng). Cụ thể:

Đầu tháng 11/2021, Lại Thị M nói với anh Nguyễn Trọng B có quen với chị H, làm việc tại ngân hàng Agribank huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và cho anh Bình số điện thoại 0915483260 nói là của chị H (chính là số điện thoại của M) để anh Bình liên lạc làm hồ sơ vay vốn. Sau đó, Lại Thị M dùng Zalo tên H (số điện thoại 0915483260) gọi điện liên lạc, hướng dẫn anh Nguyễn Trọng B chuẩn bị các loại giấy tờ để làm hồ sơ vay và yêu cầu anh B phải nộp 3.500.000 đồng/ngày, tiền đối ứng chờ giải ngân. Tin tưởng thông tin do Lại Thị M đưa ra, anh B chuẩn bị các loại giấy tờ và chuyển tổng số tiền 487.000.000 đồng từ tài khoản số 0101001133655 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Trọng B đến các tài khoản do Lại Thị M cung cấp, gồm: Ngày 23/11/2021, chuyển 18.000.000 đồng đến tài khoản số 0201000598668 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Đinh Thị Kim Á; Từ ngày 29/12/2021 đến ngày 24/01/2022, chuyển 6 lần với tổng số tiền 132.000.000 đồng đến tài khoản số 1903784578019 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Võ Thị An N; Từ ngày 26/11/2021 đến ngày 5/3/2022, chuyển 14 lần với tổng số tiền 230.000.000 đồng đến tài khoản số 1024405313 tại Ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 19030784578019 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị Như Q; Ngày 01/12/2021, chuyển 58.000.000 đồng đến tài khoản số 0201000148597 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn Đ; Ngày 11/02/2022 và ngày 11/3/2022, chuyển 02 lần với tổng số tiền 49.000.000 đồng đến tài khoản số 0201000593353 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Dương Nguyễn Thanh T. Sau đó, những người trên chuyển khoản toàn bộ số tiền trên sang tài khoản số 0201000682531 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Lại Thị M hoặc đưa tiền mặt cho Lại Thị M theo yêu cầu. Đồng thời, khoảng giữa tháng 3/2022 (không nhớ rõ ngày), Lại Thị M nói dối hồ sơ của anh B phải nhờ Giám đốc, nhà ở Quỳnh Lưu, Nghệ An ký, đồng thời cần có khoản tiền cảm ơn nên anh B tin tưởng giao cho M 15.000.000 đồng để M chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Cuối tháng 3/2022, Lại Thị M nói dối với anh Nguyễn Trọng B có chị H làm việc tại Sở Tài chính tỉnh Nghệ An là người quản lý khoản tiền cho anh B

vay không lãi suất, cần chi khoản tiền cảm ơn nên anh B tin tưởng, giao cho Lại Thị M 30.000.000 đồng và theo hướng dẫn của M, anh B điều khiển xe ô tô chở M đi đến một đoạn đường thuộc thành phố V (không rõ địa chỉ), M xuống xe giả vờ đi gặp chị H để chiếm đoạt 30.000.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân.

Khoảng tháng 4/2022, do biết anh Nguyễn Trọng B có khoản nợ ngân hàng SeaBank, Techcombank trả không đúng hạn (nợ xấu) nên Lại Thị M nói dối với anh Bình có quen chị T làm việc tại Hội sở Techcombank Hà Nội, cho anh Bình số điện thoại 0945912163 nói là của chị T (chính là số điện thoại của M) để anh B liên lạc làm hồ sơ xóa nợ xấu nhằm chiếm đoạt tiền của anh B. Khi anh Nguyễn Trọng B liên lạc, Lại Thị M giả giọng Bắc, hướng dẫn anh B làm thủ tục hồ sơ. Lại Thị M nói với anh B chuẩn bị 20.000.000 đồng để M đi gặp chị T nhờ làm nhanh thủ tục xóa nợ xấu. Anh B tin tưởng giao cho Lại Thị M 20.000.000 đồng. Sau đó, Lại Thị M giả vờ đi gặp chị T, sau khi về, M tiếp tục nói dối với anh B hồ sơ nợ xấu đã chuyển sang chị T, làm tại Ngân hàng Nhà nước Hà Nội quản lý, cần phải chi khoản tiền cảm ơn nên anh B tin tưởng giao cho M 5.000.000 đồng để M chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Tháng 6/2022, Lại Thị M nói dối có chị H, Kế toán trưởng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, cho anh B số điện thoại 0915564649 nói là của chị H (chính là số điện thoại của M sử dụng) là người làm hồ sơ giải ngân khoản tiền vay cho anh B. Sau đó, M giả danh tên H, làm việc tại ngân hàng Agribank gọi điện thoại thông báo cho anh B có thể chuyển nâng khoản tiền vay từ 2.000.000.000 đồng lên 5.000.000.000 đồng, không phải chịu lãi suất. Anh B tin tưởng nâng mức vay lên 5.000.000.000 đồng và nhờ H đẩy nhanh tiến độ làm thủ tục vay, H hứa hẹn sẽ làm xong thủ tục trong vài ngày. Biết anh Nguyễn Trọng B muốn nâng khoản tiền vay, Lại Thị M nói với anh B giao 40.000.000 đồng để M đưa cho chị H 10.000.000 đồng và đưa cho Đội Thanh tra Kho bạc 30.000.000 đồng nhằm sớm được làm thủ tục tiền vay. Sau đó, Lại Thị M nói dối với anh B là chuẩn bị nhận được khoản tiền vay và yêu cầu anh B giao 40.000.000 đồng để cảm ơn Phòng kế toán 10.000.000 đồng và chị Kế toán trưởng Ngân hàng Techcombank 30.000.000 đồng nhưng thực chất là M đã chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau đó, anh Nguyễn Trọng B liên tục hỏi lý do chưa nhận được khoản tiền vay nên Lại Thị M nói dối do chị H bị ốm, đang đi khám ở Hà Nội, hồ sơ đã chuyển sang cho chị L, Phó Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Tĩnh và cho anh B số điện thoại 0773351152 của chị L (chính là số điện thoại của M) để anh B liên lạc. Anh B nhấn tin trao đổi thì M nhấn tin trả lời là hồ sơ vay đã hoàn thành nên anh Bình thông báo cho Lại Thị M biết và M bảo anh B chuẩn bị 15.000.000 đồng để cảm ơn chị L. Để anh B tin tưởng, Lại Thị M bảo anh B chở M đến đoạn đường khu vực S, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh rồi M cầm số tiền 15.000.000 đồng đi ra ngoài một lúc thì quay lại. Anh B chở M về, sau đó gọi vào số điện thoại chị Lan thì M nghe máy, bảo đã nhận được quà. Số tiền trên, M sử dụng chi tiêu cá nhân.

Khoảng tháng 7/2022, Lại Thị M nói dối anh Nguyễn Trọng B là chị T, làm tại Ngân hàng Techcombank báo khoản vay trước đó của anh B không tham gia

bảo hiểm nên cần phải nộp 60.000.000 đồng để đảm bảo khoản vay. Tin tưởng, anh Nguyễn Trọng B giao 60.000.000 đồng cho Lại Thị M; M sử dụng số tiền này để chi tiêu cá nhân.

Trong quá trình trên, từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2022, ngoài việc nhờ người khác nộp tiền qua tài khoản khoản tiền đối ứng ngân hàng giải ngân tiền vay (3.500.000 đồng/ngày) thì Lại Thị M còn yêu cầu anh B rút tiền trong tài khoản của anh B và in biên lai giao tiền mặt cho M để M nộp hồ khoản tiền đối ứng trên. Anh Nguyễn Trọng B tin tưởng nên từ ngày 16/3/2022 đến ngày 28/8/2022 đã giao cho M 71 lần với tổng số tiền mặt 1.015.500.000 đồng.

Sau khoảng thời gian dài nhưng anh Nguyễn Trọng B vẫn không nhận được khoản tiền vay, từ cuối tháng 8/2022, anh B liên tục thúc giục Lại Thị M nên M tiếp tục đưa ra các thông tin gian dối, đóng giả anh T làm việc tại Bộ Tài chính, chị N làm việc tại Kho bạc Nhà nước T, chị T làm việc tại Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Tĩnh gọi điện liên lạc với anh Nguyễn Trọng B để lừa kéo dài thời gian giải ngân.

Như vậy, từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2022, Lại Thị M đã giả danh, đóng giả nhiều người khác nhau, đưa ra nhiều thông tin gian dối về thủ tục vay tiền không phải chịu lãi suất, xóa nợ xấu tại ngân hàng để chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng B tổng số tiền là 1.727.500.000 đồng. Hiện nay, anh Nguyễn Trọng B yêu cầu bị cáo Lại Thị M bồi thường tổng số tiền là 1.727.500.000 đồng nhưng M chưa bồi thường cho anh B.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 145.000.000 đồng của chị Lê Thị Thanh T (sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh)

Khoảng giữa tháng 3/2022, anh Nguyễn Trọng B tin tưởng Lại Thị M làm việc tại Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh nên anh B đặt vấn đề với M hỏi xin việc làm cho chị Lê Thị Thanh T (sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, là cháu gái của anh B). Lại Thị M đã nảy sinh ý định lừa chị T để chiếm đoạt tiền nên M nói với anh B là có khả năng xin cho chị T vào làm việc tại Bệnh viện. Sau đó, Lại Thị M hẹn gặp chị Lê Thị Thanh T cùng chồng (anh Võ Ngọc Q) và anh Nguyễn Trọng B tại quán cà phê BMC (thành phố H). Tại đây, Lại Thị M(giả danh tên N) nói dối là chị gái của N, tên T làm việc ở Bộ Y tế, có một suất biên chế vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, chỉ mất một ít chi phí tiền cảm ơn. Đến ngày 30/3/2022, Lại Thị M gọi điện nói dối với anh B là có anh Trí làm việc ở Bộ Lao động, thương binh và xã hội đi từ trong Quảng Bình ra Hà Nội, nên M nói với anh B thông báo cho chị Lê Thị Thanh T chuẩn bị sẵn số tiền 120.000.000 đồng bỏ vào hai phong bì (mỗi phong bì 60.000.000 đồng) để đưa cho anh T. Trưa cùng ngày, anh B và anh Võ Ngọc Q (chồng của chị T) đến đoạn đường Nguyễn H, thành phố H giao cho M số tiền 120.000.000 đồng kèm hai bộ hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị Thanh T.

Đến khoảng cuối tháng 5/2022, Lại Thị M nói dối chị Lê Thị Thanh T là Bộ Y tế đã đồng ý cho chị T vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh nên yêu cầu chị T nộp thêm 01 bộ hồ sơ xin việc và chuyển số tiền 20.000.000 đồng để cảm ơn giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Do không đủ 20.000.000

đồng nên chị Lê Thị Thanh T giao số tiền 15.000.000 đồng, 01 bộ hồ sơ xin việc cho anh Nguyễn Trọng B và nhờ anh B chuyển giao cho Lại Thị M.

Khoảng giữa tháng 6/2022, Lại Thị M tiếp tục nói dối với chị Lê Thị Thanh T là đã có quyết định của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh nhận chị Lê Thị Thanh T vào làm việc, hiện đang chờ một người trong khoa chuyển về tuyến huyện nên yêu cầu chị T chuyển qua anh Bình 01 bộ hồ sơ xin việc và số tiền 10.000.000 đồng để cảm ơn khoa. Tin tưởng, chị Lê Thị T tiếp tục giao cho Lại Thị M 10.000.000 đồng và 01 bộ hồ sơ thông qua anh B.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, Lại Thị M đã đưa ra thông tin gian dối về việc xin việc làm để chiếm đoạt của chị Lê Thị Thanh T tổng số tiền 145.000.000 đồng. Hiện nay, chị Lê Thị Thanh T yêu cầu bị can Lại Thị M bồi thường số tiền là 145.000.000 đồng nhưng M chưa bồi thường cho chị T.

*** Vật chứng, tài liệu đã thu giữ và xử lý:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ bị cáo Lại Thị M: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động ITTEL, màu đen, gắn sim số 0384170791; Thu giữ 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị Thanh T do anh Nguyễn Đình T (chồng của Lại Thị M) cung cấp.

Đối với 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị Thanh T đã được đưa vào tài liệu hồ sơ vụ án. Đối với các vật chứng còn lại, chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P2, ngày 23 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Lại Thị M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lại Thị M từ 14 đến 15 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Lại Thị M 05 (năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, buộc bị cáo Lại Thị M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 19 đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 30/12/2022).

Về dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lại Thị M bồi thường cho 02 bị hại, cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 1.727.500.000 đồng (Một tỷ bảy trăm hai bảy triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại, gồm: 01(một) chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu IPHONE 8 plus, màu trắng, số máy MQ972LL/A, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động ITEL màu đen, số IMEL1: 353619191179662, có gắn thẻ sim số 0384170791, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị Thanh T đã được đánh số bút lục tại hồ sơ vụ án phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Lại Thị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đề hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Lại Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2022, Lại Thị M đã nhiều lần giả danh, đóng giả người khác, đưa ra thông tin gian dối như làm thủ tục vay vốn không lãi suất, xóa nợ xấu tại ngân hàng, xin việc làm cho người khác để chiếm đoạt tổng số tiền là **1.872.500.000 đồng** của 02 người bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm: anh Nguyễn Trọng B (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 1.727.500.000 đồng và chị Lê Thị Thanh T (sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 145.000.000 đồng.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại với tổng số tiền **1.872.500.000 đồng** của Lại Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, cáo trạng số 46/CT-VKS-P2 ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lại Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế đối với các bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe chung đối với xã hội.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với Lại Thị M, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Lại Thị M là phù hợp.

[3] Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[4] Về những nội dung, hành vi khác có liên quan trong vụ án:

[4.1] Căn cứ kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định, các chị Đinh Thị Kim Á, Nguyễn Thị Như Q, Nguyễn Văn Đ, Võ Thị An N, Dương Nguyễn Thanh T là những người liên quan đến việc nhận tiền từ tài khoản của anh Nguyễn Trọng B và rút, chuyển giao cho Lại Thị M; Anh Nguyễn Đình T có nhận tiền từ tài khoản của Lại Thị M và rút, chuyển giao theo yêu cầu của Lại Thị M. Tuy nhiên, những người này đều không biết nguồn tiền là do phạm tội mà có nên hành vi của chị Đinh Thị Kim Á, chị Nguyễn Thị Như Q, anh Nguyễn Văn Đ, chị Võ Thị An N, chị Dương Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Đình T không cấu thành tội phạm.

[4.2] Đối với anh Nguyễn Trọng B là người giới thiệu, nhận, giao tiền của bị hại Lê Thị Thanh T cho Lại Thị M nhưng anh B không biết Lại Thị M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Lê Thị Thanh T nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Lại Thị M đã lừa đảo chiếm đoạt của 02 bị hại, với tổng số tiền **1.872.500.000 đồng** (Một tỷ tám trăm bảy hai triệu năm trăm ngàn đồng), đến thời điểm hiện nay bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Lại Thị M có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt từ các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 1.727.500.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 145.000.000 đồng

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng làm công cụ trong quá trình phạm tội, gồm: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus, màu trắng, số máy

MQ972LL/A, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động ITTEL màu đen, số IMEL1: 353619191179662, có gắn thẻ sim số 0384170791, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Đối với 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị Thanh T đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, bị cáo Lại Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Thị M phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Thị M 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Lại Thị M 05 (Năm) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", buộc bị cáo Lại Thị M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 19 (Mười chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 30/12/2022).

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo Lại Thị M có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại số tiền 1.872.500.000 đồng (Một tỷ tám trăm bảy hai triệu năm trăm ngàn đồng), cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Bì, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 1.727.500.000 đồng (Một tỷ bảy trăm hai bảy triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 145.000.000 đồng (Một trăm bốn lăm triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại, gồm: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus, màu trắng, số máy MQ972LL/A, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động ITEL màu đen, số IMEL1: 353619191179662, có gắn thẻ sim số 0384170791, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tình trạng cụ thể vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng số 48/2023 ngày 24/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Lê Thị Thanh T đã được đánh số bút lục.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Lại Thị M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 68.175.000đồng (Sáu tám triệu một trăm bảy lăm ngàn đồng) án phí dân sự bồi thường.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC44 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

